TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2025/DS-ST
Ngày: 26/02/2025
Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Hoàng Khương

2. Ông Hà Văn Chủ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tri Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 215/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-DS ngày 10/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐ-TA ngày 07/02/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Hộ kinh doanh T1. Người đại diện bà Bùi Thúy D, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Trần Chí T, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp X, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2024; các lời khai tại Tòa án và trong quá trình xét xử đại diện nguyên đơn do bà D trình bày:

Ông T có ký hợp đồng về mua bán thức ăn nuôi tôm, thuốc thuỷ sản của H kinh doanh Tân Quang M sử dụng. Tính đến nay ông T còn nợ số tiền nợ gốc là 110.876.000 đồng và tiền lãi chậm trả 10%/năm (tương đương 0,83% /tháng) tính

từ ngày 04/7/2024 đến ngày 04/10/2024 (3 tháng) là 2.771.000 đồng. Tổng cộng ông T phải thanh toán số tiền là 113.647.000 đồng. Tại phiên toà, yêu cầu bị đơn ông T trả số tiền nợ gốc là 110.876.000 đồng, đối với số tiền lãi 2.771.000 đồng không yêu cầu, thống nhất rút toàn bộ yêu cầu tiền lãi.

Bị đơn ông Trần Chí T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày tại phiên toà.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông T trả số tiền gốc còn thiếu là 110.876.000 đồng. Đối với tiền lãi chậm trả tính từ ngày 04/7/2024 đến ngày 04/10/2024 (3 tháng) số tiền là 2.771.000 đồng do nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng nhưng ông T không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lí do. Xét thấy, sự vắng mặt của ông T không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*. Cụ thể Hộ kinh doanh Tân Quang M yêu cầu bị đơn ông T trả số tiền mua vật tư còn thiếu là 110.876.000 đồng chưa thanh toán.

[3] Về thẩm quyền: Đây là vụ án *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Đại diện của nguyên đơn do bà D yêu cầu bị đơn ông T phải thanh toán số tiền mua bán còn thiếu là 110.876.000 đồng.

Sau khi thụ lý, Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông T nhưng bị đơn không có ý kiến và tại phiên toà bị đơn vắng mặt không có lời trình bày nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét ý kiến của bị đơn.

Tại quyển sổ tay mua bán giữa các bên và được các bên bị đơn ông T có ký tên vào sổ tay mua bán khi theo dõi tiến trình mua vật tư, đồng thời bị đơn ông T có ký tên vào bảng đối chiếu công nợ với hộ kinh doanh T1 ngày 11/8/2023 xác nhận số nợ là 117.876.000 đồng, sau đó từ ngày 12/5/2023 đến ngày 04/7/2024 có thanh toán 03 lần với tổng số tiền 7.000.000 đồng, còn nợ lại 110.876.000 đồng đến nay chưa thanh toán. Xét thấy, bên bị đơn ông T mua vật tư thuỷ sản nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 430 (*quy định về hợp đồng mua bán tài sản*); Điều 440 (*quy định về nghĩa vụ trả tiền*) của bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông T có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc còn thiếu là 110.876.000 đồng.

Đối với số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 04/7/2024 đến ngày 04/10/2024 là 2.771.000 đồng, đại diện nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu đã rút.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận như nêu ở phần nhận định trên.

[5] Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu nguyên đơn được Tòa án là 110.876.000 đồng x 5% = 5.543.800 đồng (làm tròn 5.544.000 đồng)

Hoàn trả cho nguyên đơn H kinh doanh Tân Quang M số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nguyên đơn H kinh doanh Tân Quang M về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với bị đơn ông Trần Chí T. Buộc bị đơn ông Trần Chí T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Hộ kinh doanh Tân Quang M tổng số tiền còn thiếu là 110.876.000 đồng.

Kể từ ngày Hộ kinh doanh Tân Quang M có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn ông Trần Chí T không trả số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử về yêu cầu tiền lãi chậm trả tính từ ngày 04/7/2024 đến ngày 04/10/2024 số tiền là 2.771.000 đồng của Hộ kinh doanh T1 do đã rút yêu cầu.

3. Án phí sơ thẩm: Bị đơn ông Trần Chí T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.544.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn Hộ kinh doanh Tân Quang M (do bà Bùi Thúy D nộp) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.050.000 đồng theo biên lai thu số 0002402 ngày 29/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Bình Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng